

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HS-ST

Ngày: 24/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024, đối với bị cáo:

Trần Hoàng S, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị Kiều T1, sinh năm: 1958; vợ: Hà Thị T2, sinh năm 1985; con: có 02 người con sinh năm 2013 và năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/11/2024 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2024 đến ngày 21/9/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người làm chứng: Châu Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B và Công an xã M, thành phố B tiến hành kiểm tra chỗ ở của Châu Văn Đ tại số B, ấp A, xã M, thành phố B: Cơ quan điều tra phát

hiện Trần Hoàng S và Châu Văn H đang ở bên trong căn nhà gỗ phía sau nhà của Đ có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, ở trên bàn gỗ vị trí H và S đang ngồi có dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra người của S phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của S đang mặc có một túi nylon màu trắng kích thước 05 cm x 08 cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có một túi nylon màu trắng kích thước 04 cm x 05 cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. S và H khai nhận phù hợp với nhau: tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon là ma túy đá (Methamphetamine) của S. S vừa mới lấy một ít ma túy đá trong hai túi nylon này ra để S sử dụng và cho H cùng sử dụng. S và H đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra phát hiện. Kiểm tra ma túy đối với S, H kết quả cả S và H đều dương tính với chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lúc 17 giờ 15 phút ngày 18/9/2024 tại nhà Số B, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 05 cm x 08 cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có một túi nylon màu trắng kích thước 04 cm x 05 cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có chất rắn màu nâu trắng nghi là ma túy; 01 (một) bình gas bằng nhựa; 01 (một) ống hút màu trắng – tím, dài 7,5cm, một đầu hàn kín, một đầu vuốt nhọn; 01 (một) bình nhựa có đường kính 06cm, cao 13cm, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng.

Trần Hoàng S khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khai nhận phù hợp với lời khai của Châu Văn H về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 17/9/2024, S mua ma túy “đá” giá 400.000 đồng của nam thanh niên tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nhà ở khu vực Chợ G, xã P, thành phố B. Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 18/9/2024, S đến nhà của Châu Văn Đ để phụ sửa cây kiềng, khi đi S có mang theo túi nylon đựng ma túy đá đã mua của T3. Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, S vào nhà gỗ phía sau nhà của Đ lấy nỏ thủy tinh của S mang theo và lượm chai nhựa, ống hút tại sân vườn của Đồng chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. S lấy ma túy đá mang theo chiết ra một ít cho vào nỏ thủy tinh, rồi dùng quẹt gas đốt để sử dụng. Lúc này, Châu Văn H (là cháu gọi Đồng bằng bác, nhà giáp ranh đất với nhà của Đ) đang ngồi chơi game bằng điện thoại di động trong căn nhà gỗ của Đ, S rủ H sử dụng ma túy thì H đồng ý và H đã cùng sử dụng ma túy với S. S, H chưa sử dụng hết ma túy trong nỏ thì Cơ quan điều tra đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, kiểm tra ma túy đối với S, H và thu giữ túi nylon đựng ma túy đá cất trong túi quần phía sau bên trái của S đang mặc và bộ D sử dụng ma túy vẫn còn một ít ma túy đá bên trong nỏ thủy tinh. Trong khoảng thời gian S làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cùng với H sử dụng ma túy, Đ đang giặt đồ ở phía trước nên không biết việc S, H sử dụng ma túy tại nhà gỗ phía sau nhà của Đ.

Kết luận giám định số 768/2024/KL-KTHS ngày 21/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 1. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 1,5675 gam. 2. Chất rắn màu nâu trắng bên trong 01 (một) vỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,1295 gam.

H1 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu T1: 1,1608 gam; Mẫu vật ký hiệu T2: 0,0600 gam.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng 1,2208 gam là chất cấm tàng trữ; 01 (một) vỏ thủy tinh, 01 (một) bình gas bằng nhựa, 01 (một) ống hút màu trắng – tím, dài 7,5cm, một đầu hàn kín, một đầu vuốt nhọn và 01 (một) bình nhựa có đường kính 06cm, cao 13cm, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng là ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng S khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của Châu Văn H, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 104/CT-VKSTPBT ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ sử dụng ma túy có liên quan.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 18/9/2024, Trần Hoàng S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 1,5675 gam gam loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang tại nhà Số B, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre do anh Châu Văn Đ làm chủ. Trước đó, S đã tổ chức cho Châu Văn H sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cũng tại nhà anh Châu Văn Đ với địa chỉ nêu trên với lượng ma túy còn lại chưa sử dụng hết trong nỗ lực tinh là 0,1295 gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 1,5675 gam gam loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Đồng thời bị cáo còn cung cấp ma túy loại Methamphetamine và dụng cụ sử dụng ma túy cho Châu Văn H sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 27/11/2024 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Có người thân có công với đất nước” và “Có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Bị cáo bị kết án về 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) bình gas bằng nhựa, 01 (một) ống hút màu trắng – tím, dài 7,5cm, một đầu hàn kín, một đầu vuốt nhọn và 01 (một) bình nhựa có đường kính 06cm, cao 13cm, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng là ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo, Châu Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với việc bị cáo mang ma túy đến nhà và tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của Châu Văn Đ nhưng Cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được Châu Văn Đ có đồng phạm với bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù.

1.2 Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành chung là 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định diêm niêm phong trong phong bì số 768/2024-T1; 768/2024-T2 có chữ ký ghi tên Trần Duy C, Phan Trung T4, Nguyễn Ngọc M, Trần Hoàng S, Châu Văn H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) bình gas bằng nhựa, 01 (một) ống hút màu trắng – tím, dài 7,5cm, một đầu hàn kín, một đầu vuốt nhọn và 01 (một) bình nhựa có đường kính 06cm, cao 13cm, có nắp màu trắng, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2024).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hoàng S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Nhuận, TPBT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình